Ký bởi: Cổng Thông tin điện tử
Email: cttdt.vpubnd@bacninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bắc Ninh
Thời gian ký: 28.05.2015 08:29:25 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : 17 /2015/QĐ-UBND	*Bắc Ninh, ngày 27 tháng 5 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành bổ sung "Quy định hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và hạ tầng nông thôn, giai đoạn 2014 - 2020 địa bàn tỉnh Bắc Ninh"

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị quyết số 175/2015/NQ-HĐND17 ngày 24/4/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc thông qua Bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và hạ tầng nông thôn theo Nghị quyết 128/NQ-HĐND17 ngày 24/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung một số nội dung vào Quyết định 318/QĐ-UBND quy định hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và hạ tầng nông thôn giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cụ thể như sau.

1. Bổ sung một số nội dung vào điều 4

**** Bổ sung vào điểm 2 nội dung:***

- Hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha/năm trong 3 năm đầu cho diện tích chuyển đổi từ sản xuất lúa không hiệu quả sang trồng cây ăn quả (theo quy hoạch của địa phương, được cấp có thẩm quyền phê duyệt).

**** Bổ sung vào điểm 3 nội dung:***

- Hỗ trợ lần đầu 100% kinh phí cấp giấy chứng nhận VietGAP đối với sản phẩm cây ăn quả nằm trong vùng quy hoạch của địa phương.

- Hỗ trợ 100% giá giống cây ăn quả có chất lượng cao (Danh mục giống cây được hỗ trợ do Sở Nông nghiệp quy định).

- Hỗ trợ 150.000.000 đ/ha/năm trong 3 năm đầu cho tổ chức cá nhân sản xuất cây ăn quả chuyên canh từ 0,5ha trở lên được cấp giấy chứng nhận viietGap.

**** Bổ sung điểm 4 và 5 vào Điều 4 các nội dung:***

4. Hỗ trợ 50% giá giống cho các vùng sản xuất lúa năng suất cao, chất lượng cao tập trung có quy mô từ 5 ha trở lên (Danh mục giống lúa được hỗ trợ do Sở Nông nghiệp xác định hàng năm).

5. Hỗ trợ công chỉ đạo, nghiệm thu chi trả hỗ trợ sản xuất lúa, rau màu cho BQL HTX dịch vụ nông nghiệp hoặc thôn với mức bằng 0,03 mức lương tối thiểu/ha/vụ.

2. Bổ sung, làm rõ và sắp xếp lại các nội dung trong điều 5

5. Hỗ trợ phát triển chăn nuôi.

5.1 khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp

5.1.1.Hỗ trợ đầu tư phát triển chăn nuôi trang trại tập trung:

Chủ đầu tư có dự án đầu tư cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm có quy mô chăn nuôi thường xuyên từ 500 con lợn nái, hoặc từ 1.000 con lợn thịt, hoặc từ 500 con trâu, bò (thịt, sữa, sinh sản), hoặc từ 10.000 con gà, vịt, ngan trở lên; được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được hỗ trợ:

a) 3 tỷ đồng/dự án, riêng đối với chăn nuôi bò sữa cao sản mức hỗ trợ là 5 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về xử lý chất thải, giao thông, điện, nước, nhà xưởng, đồng cỏ và mua thiết bị.

b) Trường hợp dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì ngoài mức hỗ trợ theo quy định của điểm a mục này còn được hỗ trợ 70% chi phí và không quá 5 tỷ đồng để đầu tư xây dựng các hạng mục trên.

c) Ngoài hỗ trợ theo điểm a, b nêu trên, nếu dự án nhập giống gốc cao sản vật nuôi được hỗ trợ 30% chi phí nhập giống gốc (danh mục giống gốc cao sản vật nuôi do Bộ NN và PTNT quy định).

5.1.2. Hỗ trợ đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập:

Nhà đầu tư có dự án đầu tư cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung công nghiệp có công suất giết mổ một ngày đêm đạt tối thiểu 400 con gia súc hoặc 4.000 con gia cầm hoặc 200 gia súc và 2.000 con gia cầm; được cấp có thẩm quyền phê duyệt, được hỗ trợ:

a) 2 tỷ đồng/dự án để xây dựng cơ sở hạ tầng về điện, nước, nhà xưởng, xử lý chất thải và mua thiết bị.

b) Trường hợp dự án chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì ngoài mức hỗ trợ theo quy định của điểm a mục này còn được hỗ trợ 70% chi phí và không quá 5 tỷ đồng để đầu tư xây dựng các hạng mục trên.

c) Đối với các cơ sở giết mổ tập trung xây dựng điểm (cơ sở cụ thể do UBND tỉnh quyết định) thì ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại điểm a, b mục này còn được ngân sách hỗ trợ 100% kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng theo đơn giá do nhà nước quy định.

5.1.3. Tổ chức, cá nhân hành nghề giết mổ gia súc, gia cầm trong các cơ sở giết mổ tập trung, được hỗ trợ 100% kinh phí thuê mặt bằng và lệ phí kiểm dịch trong 01 năm đầu và 50% cho 01 năm tiếp theo (đơn giá thuê mặt bằng do Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định và công bố hàng năm).

5.1.4. Hỗ trợ 100% kinh phí mua vắc xin, vật tư, công tiêm phòng 2 đợt chính/ năm các bệnh: bệnh lở mồm long móng cho lợn nái, lợn đực giống, trâu,

bò; bệnh tai xanh và bệnh dịch tả cho lợn nái, lợn đực giống; bệnh dại cho đàn chó, mèo; bệnh cúm gia cầm cho đàn gà, vịt, ngan, chim cút.

5.1.5. Riêng đối với các dự án đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm trên các vùng đất bãi ven sông được cấp có thẩm quyền phê duyệt, ngoài việc hỗ trợ theo điểm a, c khoản 5.1.1 Điều này còn được hỗ trợ:

- 100% kinh phí xây dựng đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước ngoài hàng rào dự án (trường hợp dự án chưa có các hạng mục trên đến hàng rào dự án);

- 60% lãi suất vốn vay ngân hàng 5 năm đầu, tiền lãi vay được hỗ trợ theo hóa đơn thực tế của các hợp đồng vay vốn ngân hàng, lãi suất để tính hỗ trợ tối đa không quá 12%/ năm.

5.2 Hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ:

5.2.1. Hỗ trợ phối giống nhân tạo hàng năm đối với lợn, bò.

a) Hộ chăn nuôi dưới hoặc 10 con lợn nái, có nhu cầu phối giống nhân tạo lợn, làm đơn đăng ký và được UBND xã xác nhận, được hỗ trợ 100% kinh phí mua tinh lợn thông qua cơ sở sản xuất tinh nhân tạo trên địa bàn tỉnh để thực hiện phối giống cho lợn nái (cơ sở cụ thể do Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ định, đặt hàng). Mức hỗ trợ không quá 02 liều tinh cho một lần phối giống và không quá 05 liều tinh cho một lợn nái/năm (loại tinh, đơn giá hỗ trợ do Sở Nông nghiệp và PTNT và Sở Tài chính thẩm định, công bố hàng năm);

b) Hộ chăn nuôi dưới hoặc 10 con bò sinh sản, có nhu cầu phối giống nhân tạo bò, làm đơn đăng ký và được UBND xã xác nhận, được hỗ trợ 100% kinh phí vật tư phối giống nhân tạo: tinh đông lạnh (gồm cả tinh phân biệt giới tính), Nitơ lỏng, găng tay, dẫn tinh quản cho các hộ chăn nuôi để phối giống cho bò. Mức hỗ trợ không quá 2 liều tinh/bò thịt/năm, 04 liều tinh/bò sữa/năm. Kinh phí hỗ trợ cấp thông qua Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư tỉnh để thực hiện.

5.2.2. Hỗ trợ mua gà, vịt giống bố mẹ.

Hộ chăn nuôi gà, vịt giống bố mẹ gắn với ấp nở cung cấp con giống, có nhu cầu mua giống, làm đơn đăng ký và cam kết thực hiện kỹ thuật chăn nuôi an toàn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT, có xác nhận của UBND xã được hỗ trợ một lần 50% giá trị gà, vịt giống bố mẹ hậu bị. Mức hỗ trợ bình quân không quá 50.000đ/1 con; mỗi hộ được hỗ trợ mua không quá 200 con gà hoặc 200 con vịt giống bố mẹ hậu bị.

5.2.3. Hỗ trợ xử lý chất thải chăn nuôi.

Các hộ chăn nuôi với quy mô thường xuyên từ 05 con lợn nái, hoặc từ 10 con lợn thịt, hoặc từ 500 con gia cầm trở lên (trừ các hộ chăn nuôi quy mô trang trại hoặc chăn nuôi gia công cho các doanh nghiệp) được hỗ trợ một lần:

a) 50% giá trị xây dựng công trình khí sinh học xử lý chất thải chăn nuôi. Mức hỗ trợ không quá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/1 công trình/1 hộ.

b) 50% giá trị làm đệm lót sinh học xử lý chất thải chăn nuôi. Mức hỗ trợ không quá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/1 hộ.

Mỗi hộ chỉ được hưởng hỗ trợ một lần kinh phí để xây dựng và được lựa chọn công trình khí sinh học hoặc làm đệm lót sinh học.

5.2.4. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn phối giống nhân tạo gia súc:

Hỗ trợ một lần 100% kinh phí đào tạo, tập huấn cho các cá nhân về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc. Mức hỗ trợ không quá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng)/1 người.

Điều kiện hỗ trợ: Người được hỗ trợ phải dưới 40 tuổi, đã hoàn thành chương trình đào tạo và có chứng chỉ về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc do cơ sở đào tạo cấp, làm đơn và được UBND xã xác nhận.

5.2.5. Hỗ trợ mua bình chứa Nittơ lỏng để vận chuyển, bảo quản tinh phối giống nhân tạo trâu, bò:

Hỗ trợ 1 lần đến 100% giá trị bình chứa nitơ lỏng từ 1,0 đến 3,7 lít cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc. Mức hỗ trợ không quá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)/1 bình/ 1 người.

Điều kiện hỗ trợ: Người được hỗ trợ phải có chứng chỉ phối tinh nhân tạo trâu, bò; có đơn đề nghị có xác nhận của UBND xã; có cam kết bảo quản, sử dụng bình trong thời gian từ 05 năm trở lên.

5.2.6. Hỗ trợ lần đầu cho các cơ sở chăn nuôi trang trại tập trung 100% kinh phí chứng nhận chăn nuôi VietGAP (bao gồm kinh phí tư vấn, thẩm tra, đánh giá, lấy mẫu phân tích, tập huấn, cấp chứng nhận...), nhưng không quá 80 triệu đồng/01 trang trại.

3 - Bổ sung điểm 4và 5 vào Điều 6:

4 - Hỗ trợ 50% kinh phí mở rộng, thay thế đàn cá bố mẹ cho các cơ sở sản xuất giống cá trong tỉnh (cơ sở cụ thể và chủng loại cá bố mẹ được hỗ trợ do Sở Nông nghiệp & PTNT xác định hàng năm).

5 - Hỗ trợ lần đầu 100% kinh phí cấp giấy chứng nhận VietGAP đối với sản phẩm thủy sản nằm trong vùng quy hoạch của địa phương.

4. Bổ sung vào điểm 1 điều 7 nội dung

- Máy cấy và khay cấy nhưng không quá 50 triệu đồng /1 máy

5 . Tại điều 9 Đổi điểm thứ nhất thành 9.1 và bổ sung điểm 9.2 và 9.3 nội dung:

9.2. Các cá nhân, hộ gia đình cho các tổ chức kinh tế, cá nhân khác thuê ruộng để thực hiện dự án sản xuất nông nghiệp theo hướng tập trung, có giấy chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm từ 3ha trở lên, được hỗ trợ 5 triệu đồng/ha/năm trong 5 năm đầu.

9.3. Hỗ trợ đầu ra trong 3 năm đầu với mức 200 đồng/1kg thóc và 500 đồng/1kg rau đạt tiêu chuẩn Viet GAP cho nông dân khi thực hiện hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với Doanh nghiệp.

6. Bổ sung điểm 3 vào Điều 12:

3 - Làm mới đường trục chính nội đồng (bao gồm cầu và đường) hỗ trợ 750triệu đồng/km (Tối thiểu đạt tiêu chuẩn đường cấp C trong Quyết định số 315/QĐ-BGTVT ngày 23/2/2011 của Bộ Giao thông vận tải, chi tiết từng tuyến đường nội đồng giao sở Nông nghiệp và PTNT xác định).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 04/5/2016, bổ sung vào quyết định số 318/2014/QĐ-UBND ngày 8/7/2014 của UBND tỉnh về ban hành quy định hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và hạ tầng nông thôn giai đoạn 2014-2020 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn bổ sung để thực hiện quy định này.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, các cơ quan liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Các Bộ: TP, KHĐT (b/c);
- TTTU, HĐND, UBMTTQ tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh, VKSND, TAND tỉnh;
- VPTU, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Báo BN, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT, NN.TN, PVPTN, CVP.

TM. UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Thành